

PHẠM THỊ THƠM*

TỨ PHỦ HÓA TRONG CÁC ĐIỆN THỜ NỮ THẦN - MẪU: TRƯỜNG HỢP TỨ VỊ THÁNH NƯƠNG

Tóm tắt: Tục thờ Tứ vị Thánh nương được biết đến với trung tâm là đền Cờn (Nghệ An) thờ bốn mẹ con Dương Thái hậu nhà Tống. Hiện nay, Tứ vị Thánh nương (Tứ vị) được thờ phụng phổ biến trên cả nước. Ở miền Bắc, với sự phát triển mạnh mẽ của Đạo Mẫu Tam, Tứ phủ, các đền thờ Tứ vị nhanh chóng bị Tứ phủ hóa. Quá trình Tứ phủ hóa chủ yếu thể hiện qua quan niệm của người dân về Tứ vị, việc sắp xếp điện thần và các nghi lễ liên quan đến Tứ phủ trong các địa điểm thờ Tứ vị Thánh nương. Việc Tứ phủ hóa các điện thờ Tứ vị cho thấy quá trình hội nhập với văn hóa bản địa của hình tượng Tứ vị cũng như tính mở và sự linh hoạt trong việc tiếp nhận văn hóa bên ngoài của người Việt.

Từ khóa: Tứ phủ; điện thờ Nữ thần-Mẫu; Tứ vị Thánh nương.

Mở đầu

Thờ Mẫu/ Mẹ là tín ngưỡng phổ biến trong cộng đồng cư dân sản xuất nông nghiệp lúa nước ở khu vực Đông Nam Á. Trên cơ sở tín ngưỡng thờ nữ thần, mẫu thần dân gian, với những ảnh hưởng của Đạo giáo Trung Quốc, lớp thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ đã hình thành mang nhiều nét đặc trưng của người Việt. Bước phát triển từ tục thờ nữ thần đến mẫu thần và Mẫu Tam, Tứ phủ là một quá trình dài mà ở đó các vị thần được “sắp xếp lại” theo thứ bậc thống nhất từ trên xuống dưới. Trong tục thờ Mẫu Tam, Tứ phủ, Thánh Mẫu được tôn thờ là vị thần chủ, cai quản quyền năng vũ trụ. Theo quan điểm đó, vũ trụ được chia ra làm ba miền (ứng với Tam phủ) hoặc bốn miền (ứng với Tứ phủ). Tam phủ gồm: thiên phủ (miền trời), địa phủ (miền đất),

* Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Ngày nhận bài: 15/02/2023; Ngày biên tập: 21/02/2023; Duyệt đăng: 10/3/2023.

thoải phủ/ thủy phủ (miền sông biển). Tứ phủ là sự phát triển cao hơn của lớp Tam phủ với sự ra đời của nhạc phủ (miền rừng núi). Đứng đầu mỗi phủ là một Thánh Mẫu, trong đó Mẫu Thượng thiên cai quản thiên phủ, Mẫu Địa cai quản địa phủ, Mẫu Thượng ngàn cai quản nhạc phủ và Mẫu Thoải cai quản thủy phủ. Ngô Đức Thịnh [2013: 29-53] dựa trên các truyền thuyết, thần tích, các phong tục thờ Mẫu đã phân chia các cấp bậc trong tín ngưỡng thờ nữ thần ở Việt Nam bao gồm: nữ thần, mẫu thần, đạo Mẫu Tam phủ, Tứ phủ theo dạng hình tháp nhọn. Ông cũng chính là người đưa ra khái niệm “Tứ phủ hóa” các điện thờ nữ thần và mẫu thần khi cho rằng: “Mối quan hệ giữa ba lớp thờ Mẫu là mối quan hệ hai chiều, một chiều theo hướng phát triển lịch sử, từ thờ nữ thần, mẫu thần đến Mẫu Tam phủ, Tứ phủ. Tuy nhiên, theo chiều ngược lại, khi Mẫu Tam phủ, Tứ phủ định hình và phát triển thì nó lại “Tam phủ, Tứ phủ hoá” tục thờ mẫu thần và nữ thần theo hướng sắp đặt hệ thống thần linh, nghi thức thờ cúng” [Ngô Đức Thịnh, 2013: 39]. Điều này đang trở thành xu hướng trong đời sống tín ngưỡng Việt Nam sau khi bắt đầu Đổi mới. Sự “trỗi dậy” và “trẻ hóa” lớp thờ Mẫu Tứ phủ được thể hiện trong cách bài trí, phối thờ, nghi lễ lên đồng và hát văn ở nhiều nơi.

Với Tứ Vị Thánh Nương (TVTN), tục thờ này nằm trong lớp thờ mẫu thần, phổ biến với danh xưng Đại Càn Quốc gia Nam Hải Tứ Vị Thánh Nương Thượng đẳng thần. Tục thờ TVTN hiện rất phổ biến ở nhiều làng Việt ven biển từ bắc vào nam, ngoài ra ở một số làng ven sông lớn nằm sâu trong đồng bằng cũng có đền thờ. Theo *Bách thần ký*, cả nước có 1057 nơi thờ TVTN [Ninh Viết Giao, 2009: 86], phổ biến nhất là vùng ven biển Bắc Trung Bộ¹ với trung tâm là đền Cờn (Nghệ An). Các địa phương như Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nội... ở miền Bắc; Quảng Ngãi, Huế, Quảng Nam... ở miền Trung; Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh... ở miền Nam² đều có các đền thờ Tứ vị với tư cách thần chủ hay được phối thờ với các vị thần khác. Truyền thuyết về TVTN kể rằng, Dương Thái hậu và ba người khác (tùy theo cách kể của từng vùng) đã nhảy xuống biển tự tử khi nhà Tống thất bại trong trận hải chiến Nhai Sơn, sau đó trôi dạt đến cửa Cờn (Nghệ An) và hiển linh thành nữ thần biển. Các tài liệu như *Đại*

Việt sử kí toàn thư, Việt điện u linh, Lĩnh Nam chí quái, Ô châu cận lục đều có các ghi chép liên quan đến vị thần cửa Cờn, chỉ có điều số lượng và nhân thân các vị thần trong Tứ vị chưa có sự thống nhất³. Đến thế kỉ XIX, số lượng các vị thánh đã ổn định như hiện nay (Tứ vị). Quốc sử quán triều Nguyễn [2006: 218-219] chép: “Ở địa phận xã Hương Cờn, huyện Quỳnh Lưu, khoảng niên hiệu Tường Hưng nhà Tống, quân Tống bị quân Nguyên đánh vỡ ở Nhai Sơn, Thái hậu họ Dương cùng ba công chúa chạy ra biển, chợt bão nổi, bị chết đuối, xác trôi dạt đến cửa Cờn, nhan sắc vẫn như lúc sống, người dân địa phương lập đền thờ”. Ngoài ra còn có các bản kể ở các địa phương thờ Tứ vị như truyền thuyết ở đền Cờn (Nghệ An), đền Lộ (Hà Nội), đền Mẫu (Hưng Yên)... đều có điểm chung là các nhân vật chính của câu chuyện đến từ Trung Quốc, có liên quan đến nhà Tống, hiển linh ở vùng biển Việt Nam. Về bản chất, Trần Thị An [2010: 42] trong các nghiên cứu của mình đã chỉ ra rằng: “Nhân vật Tống Phi chưa trở thành đối tượng thờ cúng ở Trung Hoa mà chỉ là sự hồi cố của một nhóm người Hoa lưu lạc sang Việt Nam trong một thời điểm đầy bi kịch. Từ đó mới có chuyện các nhân vật trong vương triều Tống trôi dạt sang cửa biển Việt Nam. Sau khi truyền thuyết sơ bộ được hình thành, nó được nhập ngay vào với tục thờ nữ thần biển và nhanh chóng đan kết với những truyền thuyết của người Việt để trở thành một phức thể truyền thuyết mới, đó là truyền thuyết về TVTN”. Thêm vào đó, quá trình lan tỏa hình tượng từ ven biển vào đồng bằng, nguyên nhân và những biến đổi trong tục thờ này cũng đã được nhiều nghiên cứu chỉ ra⁴. Có thể thấy, tục thờ TVTN không phải là một biểu tượng đơn nghĩa mà là một biểu tượng đa văn hóa, đa giá trị.

Chúng tôi tạm đặt ra giả thuyết rằng: TVTN đã kết hợp với tục thờ nữ thần và thần biển, đồng thời Nho giáo hóa thành hình tượng các thái hậu, hoàng hậu, công chúa để tạo thành Tứ vị. Bước lên khuôn, định hình tục thờ đến đây về cơ bản đã hoàn tất. Tuy nhiên, một tục thờ, nhất là có nguồn gốc bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, muốn tồn tại và phát triển không chỉ đơn thuần chịu sự chi phối từ niềm tin của chủ thể văn hóa mà còn chịu tác động đa chiều của các yếu tố văn hóa bản địa. Là lớp văn hóa muộn hơn (khoảng thế kỉ XV-XVI) nhưng lại phát

triển mạnh mẽ và đôi khi có phần lấn át các tục thờ khác, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam, Tứ phủ nhanh chóng phủ rộng khắp các làng xã ở miền Bắc rồi theo chân người Việt vào Trung, Nam Bộ. Đúng trước ảnh hưởng lớn của Mẫu Liễu, Bà Đại Càn (TVTN - chữ dùng của Hoàng Tuấn Phổ), dù muốn hay không cũng phải bồi đắp thêm cho mình lớp áo Tứ phủ, “tự Tứ phủ hóa” để gia tăng quyền uy và “đứng vững” trong tâm thức người Việt. Vậy tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ đã “chi phối” tâm thức của người dân thờ Tứ vị như thế nào, ảnh hưởng đến cách bài trí điện thần Tứ vị ra sao, các nghi thức Tứ phủ đã diễn ra thế nào trong điện thần Tứ vị là những vấn đề chúng tôi sẽ làm rõ trong bài viết này.

Quá trình hội nhập và tiếp biến văn hóa bản địa được thể hiện sống động qua một số biểu hiện Tứ phủ hóa trong tục thờ TVTN. Dù chỉ là những hiện tượng đơn lẻ ở một số điện thần từ Huế trở ra, không mang tính đại diện, nhưng lại cho thấy đời sống tín ngưỡng phong phú của người Việt ở Bắc bộ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung làm rõ hiện tượng Tứ phủ hóa ở một số đền thờ TVTN với tư cách là vị thần chủ. Do “biên giới Tứ phủ” được xác định từ Huế trở ra nên phạm vi khảo sát các đền thờ TVTN của chúng tôi chủ yếu tại đền Cờn (Nghệ An), đền Lộ (Hà Nội), đền Mẫu (Hưng Yên) và đền Mẫu Ninh Cường (Nam Định).

1. Hiện tượng tổ hợp Tam phủ, Tứ phủ - nhìn từ truyền thuyết về Tứ Vị Thánh Nương

Tên gọi Tứ Vị Thánh Nương dùng để chỉ các vị thần ở tín ngưỡng này có lẽ bắt nguồn từ các bản kể ở tài liệu *Ô châu cận lục*. Dương Văn An đã ghép chuyện thần cửa Cờn giống với bản kể ở *Việt điện u linh* và thêm vào chi tiết thần là con gái út trong nhóm nạn nhân 4 người của nhà Tống. Vì thế thần cửa Cờn của thế kỉ XIV đã tăng thêm một người và trở thành “Tứ Vị Thánh Nương”. Tạ Chí Đại Trường [2009: 192] cho rằng: “Xét về mặt nội dung bản chất thần thì phải thấy chất thần biển bên trong truyện thần cửa Cờn (chỉ có một người) sau khi đã Nho hóa lại đậm thêm tính chất Chàm của truyền thuyết tiếp sức”. Trong khi đó, việc số lượng các vị thần tăng lên từ một thành ba rồi bốn theo Hoàng Tuấn Phổ [2010: 186-200] lại bắt

nguồn từ sự thay đổi triều đại khi nhà Hậu Lê -Tây Sơn chấm dứt vai trò lịch sử, mọi làng xã đều phải khai báo lên triều Nguyễn xét cấp sắc phong.

Về sự thay đổi các vị thần nữ từ một người thành ba rồi lên bốn trong “tổ hợp thần biển” TVTN, chúng tôi căn cứ theo sự phát triển của các thư tịch và truyền ngôn để phân tích. Các tác giả trong *Đại Việt sử ký toàn thư* chỉ ghi nhận hình tượng Dương Thái hậu hiển linh làm thần biển [Ngô Sĩ Liên, 1998: 98]. *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái* và *Lịch triều hiến chương loại chí* sau đó đều ghi nhận nhóm ba người nhà Tống gặp nạn gồm hoàng hậu và hai công chúa⁵. Từ thế kỉ XVI trở về sau, các tài liệu như *Ô châu cận lục*, *Đại Nam nhất thống chí* đều thừa nhận Tứ vị gồm bốn người là Thái hậu và công chúa/ thị nữ⁶. Truyền ngôn dân gian ở vùng cửa Cồn hiện nay công nhận nhóm bốn người trong tổ hợp Tứ vị gồm thái hậu họ Dương, hoàng hậu và hai công chúa. Các thư tịch và truyền ngôn từ sau thế kỉ XVI định hình bốn nhân vật đã được phổ biến rộng rãi ở các nơi thờ TVTN và mang tính ổn định tương đối.

Ở đây, chúng ta bắt gặp hiện tượng từ một nhân vật Dương Thái hậu phát triển thành ba người và sau đó là bốn người ổn định đến ngày nay. Điều này khiến chúng ta liên tưởng tới quá trình “lên khuôn” từ hình tượng Mẫu Liễu Hạnh đến Tam phủ rồi Tứ phủ trong đạo Mẫu. Thế kỉ XVII, đạo Mẫu phát triển mạnh mẽ và “bành trướng” khắp nơi vào thế kỉ XIX. Từ vị thần chủ là Mẫu Liễu nhanh chóng phát triển thành Tam phủ cai quản vùng Trời, Đất, Nước, rồi tiến đến cai quản bốn phương vũ trụ bằng việc cai quản thêm cả rừng núi. Rất nhiều làng xã có đền thờ Tứ vị bị Tứ phủ “lấn sân”. Có lẽ vì thế mà từ Dương Thái hậu dần phải nâng lên thành Tứ vị để “đôi trọng” lại với Tứ phủ. Về phương thức, cả Tứ phủ và Tứ vị đều “mở rộng” điện thần của mình bằng việc sử dụng các tổ hợp số chẵn lẻ. Trong đạo Mẫu, bốn vị Thánh mẫu là biểu tượng của quyền năng sáng tạo, trong đó Mẫu Thiên cai quản bầu trời và làm chủ quyền năng mây mưa sấm chớp; Mẫu Thượng Ngàn trông coi miền núi rừng linh thiêng; Mẫu Thoải cai quản miền sông nước, giúp ích cho nghề nông, nghề khai thác thủy sản cùng với Mẫu Địa cai quản đất

đại, nguồn gốc của mọi sinh vật. Trở lại vấn đề tổ hợp chẵn lẻ, trong quan niệm dân gian về con số thiêng, các số chẵn (2-4-6-8) là con số “ngẫu” (không cố định) gắn với âm, cái, nữ tính. Trong lớp thờ Mẫu Tứ phủ, đây là những con số mang tính biểu tượng, thiêng liêng, thể hiện tính lưỡng phân lưỡng hợp giữa các nam thần với Thánh mẫu và các nữ thần [Ngô Đức Thịnh, 2004: 23-61]. Thuộc dòng Mẫu-Mẹ, ta thường thấy Tứ Vị Thánh Mẫu, Tứ Vị Châu Bà rồi cũng có thể tăng lên 12 vị. Đối với hàng Cô, ta cũng thường gặp các con số 4-6-8-12. Như vậy, thuộc dòng Thánh mẫu, ta thấy số lượng các vị thần trong mỗi hàng là chẵn: 4-6-8-12. Theo Trần Lê Bảo [2013: 467-481], sự cân đối giữa hai thế lực Âm và Dương theo từng cặp đôi từ trên xuống dưới (khi nói tới nữ bao giờ cũng là số chẵn, ở đây là số 4 và bội số của 4; nói tới nam bao giờ cũng là số lẻ, ở đây là số 5 và bội số của 5) giúp lí giải vì sao một Dương Thái hậu muốn được gia nhập vào hệ thống mẫu thần ở Việt Nam lại chuyển hóa thành bốn vị. Để dễ dàng nhập vào dòng văn hóa bản địa Việt Nam, Tứ vị cũng sử dụng quan niệm lưỡng phân âm dương trong đạo Mẫu để gia tăng hình tượng, bởi thế mà Tứ phủ cũng dễ dàng “bước chân” vào các điện thần Tứ vị sau này.

Từ góc nhìn đương đại, ở một số nơi, người dân quan niệm không có sự phân biệt khắt khe giữa Mẫu thần, Mẫu Tứ phủ, Mẫu Tứ vị. Điển hình như trường hợp đền Lộ (Hà Nội), một, ba hay bốn vị thánh là thái hậu, công chúa, người hầu đều là các Thánh mẫu. Với họ đi lễ Mẫu dù là Thánh mẫu hay công chúa thái hậu, hoàng hậu đều là các bậc mẫu nghi thiên hạ, là Mẹ - người có lòng bao dung che chở, vị tha, ban cho sức khỏe tài lộc (Tài liệu điền dã, 2022). Chính vì thế mà việc “lên khuôn” điện thần Tứ vị theo phương thức “lên khuôn” của các vị thánh Tứ phủ càng trở nên dễ dàng hơn. Xuất hiện theo nhu cầu tâm linh của người Việt, mỗi khi đặt chân đến vùng đất mới, không gian mới, trước những yêu cầu mới đặt ra từ thực tiễn, Tứ vị phải có thêm những quyền năng tương ứng để có thể đáp ứng nhu cầu tâm linh mới của người dân. Vì vậy mà từ một vị thành bốn vị cũng là điều tất yếu để bảo trợ cho cộng đồng trong một môi trường mới mẻ và nhiều thách thức.

2. Ảnh xạ của hình tượng Mẫu Thoải

Trong tiềm thức của người Việt, nước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vừa là nguồn sống cho vạn vật, vừa là động lực phát triển, tái sinh muôn loài. Không những thế, nước chi phối và có thể khiến cuộc sống con người bị hủy diệt. Chính vì nhu cầu về nước, quyền năng của nước mà người Việt vừa muốn chế ngự lại vừa sùng bái thần nước. Theo Richley H. Crapo⁷, ở những nơi vai trò của nam và nữ bình đẳng trong đời sống hằng ngày thì nữ thần nổi trội trong các câu chuyện về tạo hóa với biểu tượng phụ nữ thống lĩnh về sinh sản, sáng tạo và tiến hóa, bắt nguồn từ trong những yếu tố như nước và đất. Sự ra đời hình tượng Mẹ Nước/Mẫu Thoải là đỉnh cao của quá trình ngưng tụ, chất lọc tín ngưỡng thờ thần nước trong xã hội còn nhiều lạc hậu. Người Việt quan niệm Mẫu Thoải là hóa thân của nhiều mẫu khác nhau cai quản miền sông nước trên khắp đất nước. Sau này, khi vũ trụ được khái quát thành các miền, thuật ngữ Thủy phủ ra đời nhằm mô tả một thế giới ảo tồn tại dưới nước, trong các sông, hồ, ao, biển. Đó là “nhà” của các thủy thần mà Mẫu Thoải là một trong những nữ thần tiêu biểu mang tính đại diện. Nữ thần nước được Nho giáo hóa tạo nên danh xưng Mẫu Thủy/ Mẫu Thoải là một người mẹ chung ở cõi sông nước, được suy tôn và dần hiển thánh trong Đạo Mẫu Tứ phủ. Trong đời sống tín ngưỡng dân gian, Mẫu Thoải thực sự trở thành vị thần cao nhất trong phả hệ thần nước của Việt Nam, được người Việt xếp vào hạng “tối linh, tối thiêng” bên cạnh Mẫu Liễu, Mẫu Thượng Thiên và Mẫu Thượng Ngàn⁸ tạo thành bộ tứ cai quản các miền vũ trụ. Trong các đền thờ Tứ phủ, Mẫu Thoải luôn giữ một vị trí quan trọng không thể thiếu trong điện thần và tâm thức dân gian.

Trở lại với tục thờ TVTN, trong phạm vi bốn đền chúng tôi tiến hành khảo sát, chỉ có Đền Cờn (Nghệ An) không tồn tại quan niệm này. Ở ba đền còn lại, trước sức mạnh của Đạo Mẫu Tam - Tứ phủ, Tứ vị được đồng nhất với Mẫu Thoải. Trước hết, cần khẳng định lại quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu⁹ đã chỉ ra rằng: trước khi khoác lớp áo lịch sử hóa là các thái hậu, hoàng hậu, công chúa nhà Tống, Tứ vị trước đó là các thần nước. Theo Trần Lê Bảo [2013: 472], việc giao lưu văn hóa trong hành trang của người Hoa vượt biển đến Việt Nam

mang theo tín ngưỡng thờ Dương Thái hậu và vị thần biển Ma Tổ (Thiên Hậu) được sự bao dung văn hóa trong quá trình tiếp nhận văn hóa ngoại lai của người Việt Nam. Tuy nhiên, để có thể gia nhập hệ thống nữ thần bản địa, hình tượng Dương Thái hậu được chuyển hóa thành TVTN đều liên quan tới nước. Bởi vậy, không khó hiểu khi ở một số nơi, Tứ vị cũng là Mẫu Thoải. Dù chưa có những lí giải, dẫn chứng cụ thể, nhưng Nguyễn Thanh Lợi [2015], Ninh Viết Giao [2009: 86], Hoàng Minh Tường [2017: 49], Ngô Đức Thịnh [2000] đều chỉ ra hiện tượng đồng nhất TVTN với Mẫu Thoải trong tín ngưỡng Tứ phủ. Dù không trở thành một phần của điện thần thờ Mẫu Tứ phủ nhưng Tứ vị đã theo các dòng sông “trôi dạt” vào sâu trong nội địa, tồn tại trong môi trường nước ở cả đồng bằng, miền núi, duyên hải theo sự phát triển và mở rộng của Thủy phủ. Đó là sự đồng dạng về tín ngưỡng mà đôi khi người dân không nhận ra hoặc cũng có thể “không thực sự cần thiết”. Ở các đền thờ Tứ vị như Đền Lộ (Hà Nội), đền Mẫu Ninh Cường, đền Mẫu Hưng Yên, yếu tố đồng dạng Mẫu Thoải tồn tại khá phổ biến trong tâm thức cộng đồng. Nếu như ở đền Cờn (Nghệ An), Tứ vị có sự phân định tương đối rõ rệt thì ở đền Lộ hầu như không có sự phân định này, người dân thường gọi bằng một danh xưng chung là “Mẫu”. Trong các văn bản cúng lễ cũng chỉ sử dụng danh xưng chung này. Có lẽ, theo thời gian, người dân ở đây đã nhìn thấy ở Tứ vị hình ảnh của Mẫu Thoải - lực lượng sáng tạo ra nguồn nước nuôi sống con người và vạn vật, vị thần bảo trợ cho các thương nhân, dấu vết biến cả dần trở nên mờ nhạt như nhân thân của các vị.

Đặt TVTN trong tập hợp lớn hơn đó là hệ thống thủy thần, có thể coi TVTN đều là hóa thân của các mẫu thần cai quản miền sông nước-Mẫu Thủy/Mẫu Thoải. Mẫu Thoải có thể cai quản miền sông nước trong bộ Tứ (trời, đất, rừng, nước) theo quan niệm của Tứ phủ, nhưng đôi khi cũng là tên gọi phiếm xưng để chỉ một thế lực đầy quyền năng phò trợ cho các cư dân có cuộc sống gắn với sông nước. Vì thế, trong những cộng đồng mà sự phủ bóng của Mẫu Thoải Tứ phủ quá lớn, TVTN ngay lập tức hiện thân và được đồng dạng với Mẫu Thoải. Điều đó cho thấy mối quan hệ gắn kết giữa Mẫu Thoải với TVTN trên

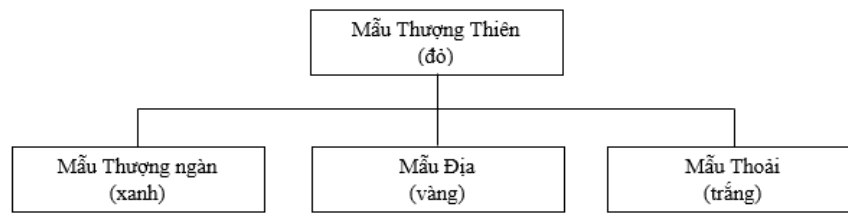
cơ tầng văn hóa bản địa liên quan đến môi trường sông biển và sự tác động khác nhau của cộng đồng ở từng địa điểm.

3. Cách sắp xếp, bài trí trong điện thờ Tứ Vị Thánh Nương

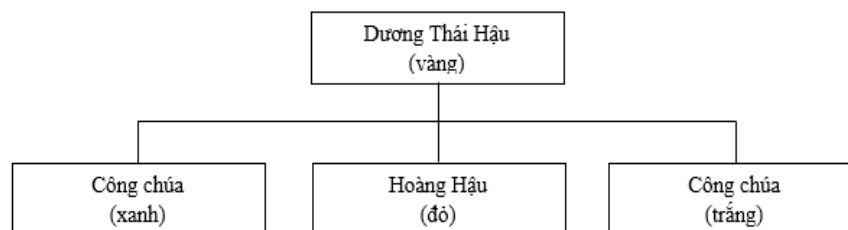
Theo cách lí giải của Hoàng Tuấn Phổ [2010: 195], cách sắp xếp các vị trí trung tâm, thứ nhất, thứ hai, thứ ba của Tứ vị dựa vào sự hiển thần lần lượt của các vị thánh qua các truyền thuyết. Tuy nhiên, chúng tôi lại cho rằng màu sắc trang phục và thứ tự sắp xếp trong Tứ vị có sự “ảnh hưởng” lớn từ điện thần Tứ phủ.

Trang phục và màu sắc trang phục là những mã/biểu tượng văn hóa mà ở đó mỗi màu sắc đều mang những biểu trưng khác nhau tùy vào quan niệm của mỗi dân tộc. Trong quan niệm ngũ hành của Trung Hoa, hành thủy (nước) có màu đen, hành kim (kim loại) có màu trắng. Trong khi đó, người Việt lại quan niệm nước biểu tượng cho sự thanh sạch, tinh khiết và chọn màu trắng làm màu biểu trưng. Tín ngưỡng Tứ phủ hay TVTN cũng chịu sự ảnh hưởng của quan niệm về màu sắc như thế. Trong tín ngưỡng Tứ phủ, quan niệm về ngũ sắc và các biểu tượng ngũ sắc được thể hiện một cách có hệ thống theo tầng, bậc. Các màu đỏ, vàng, trắng, xanh là những biểu trưng “được chọn” trong tín ngưỡng thờ Tứ phủ. Đó là màu sắc của vũ trụ với bốn miền trời, đất, núi, sông biển; là màu chủ đạo trong trang trí điện thờ, màu của các đồ cúng lễ, màu trang phục cho các vị thánh. Trong tục thờ Tứ vị, dù không phân biệt bốn phủ nhưng các màu “đỏ, vàng, trắng, xanh” cũng là các biểu trưng “được chọn” cho trang phục của các vị thánh.

Trong điện thờ Tứ phủ, cách sắp xếp, bố trí điện thần được thể hiện qua màu sắc trang phục của các vị thánh. Nhìn vào ban thờ Mẫu, người ta có thể biết có những vị mẫu thần nào, thuộc phủ nào. Mẫu Đệ Nhất (Mẫu Thiên phủ) ngồi ở phía sau mặc trang phục màu đỏ tượng trưng cho thế giới miền trời và sức mạnh cai quản bốn phương. Mẫu Đệ Nhị (Mẫu Nhạc phủ/Thượng ngàn) thường ngồi ở bên trái, mặc trang phục màu xanh tượng trưng cho miền rừng núi, cai quản 81 cửa rừng từ nam ra bắc. Mẫu Đệ Tam (Mẫu Thủy/ Thoải phủ) ngồi phía bên trái mặc trang phục màu trắng biểu tượng cho miền biển, sông nước. Mẫu Địa thường ngồi ở giữa, mặc áo màu vàng, tượng trưng cho đất đai. Có thể khái quát bằng sơ đồ sau:

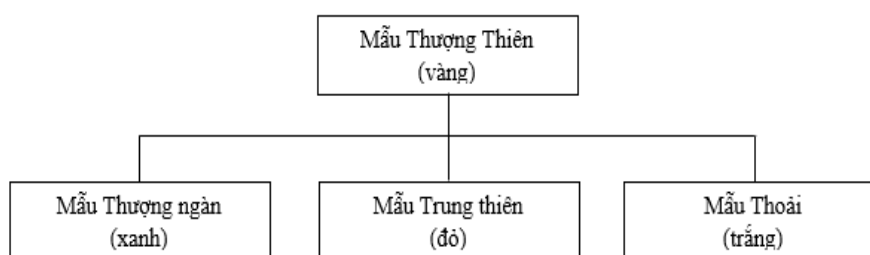


Với tục thờ TVTN, điện thần cũng sắp xếp nhân vật quan trọng nhất là Dương Thái hậu ở vị trí trung tâm. Các nhân vật còn lại như hoàng hậu, công chúa đều được xếp thành hàng thẳng ba người. Màu sắc trang phục của các vị thánh cũng sử dụng 4 màu: đỏ, vàng, trắng, xanh. Cách sắp xếp, bài trí điện thờ này xuất hiện phổ biến trong các đền thờ Tứ vị là thần chủ từ Huế trở ra. Tùy thuộc vào quan niệm nhân thân của ban dân vật (hoàng hậu, công chúa, tỳ nữ) ở mỗi vùng mà tên gọi các vị thánh có sự thay đổi. Tuy nhiên, vị trí trung tâm của Dương Thái hậu và bố cục 1-3 đều được tuân thủ trong các đền. Tại đền Cờn (Nghệ An), với quan niệm Tứ vị gồm Dương Thái hậu, hoàng hậu và hai công chúa, điện thần ở đây được bố trí như sau:



Nhìn vào điện thần này, có thể thấy màu sắc trang phục của hai vị thần chủ là Dương Thái hậu trong tập hợp Tứ vị và Mẫu Thượng thiên trong tín ngưỡng Tứ phủ đã hoán đổi cho nhau. Nói cách khác, mã văn hóa trong trang phục của Dương Thái hậu là màu vàng đại diện cho cung đình, quý tộc mang sự ảnh hưởng của tư tưởng đế vương Trung Hoa, ứng với vị trí trung tâm. Biểu tượng của sự quyền lực, của sự cao sang quyền quý không phải là màu đỏ (như quan niệm của người Việt

trong Tứ phủ) mà là màu vàng. Vì thế trong điện thần Tứ vị, màu đỏ xếp ở vị trí thứ hai, trong khi ở điện thần Tứ phủ màu đỏ là biểu tượng cho vị trí quyền lực cao nhất. Cách bài trí, sắp xếp điện thần và màu sắc các trang phục trong điện thần Tứ vị khiến chúng tôi liên tưởng đến sự tương đồng với một dạng thức Tứ phủ khác mà Nguyễn Hữu Thông [2001] gọi đó là tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở miền Trung. Trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu miền Trung là điện Hòn Chén (Hương Trà, Thừa Thiên Huế). Ở đây, Tứ phủ tồn tại trong quan niệm của tín đồ gồm: Thượng thiên (không gian trời) - Trung thiên (không gian từ mặt đất đến trời) - Thượng ngàn (không gian đồi núi) - Thủy phủ (không gian nước, sông biển)¹⁰. Cõi Thượng thiên được cai quản bởi Mẫu Đệ Nhất (Thiên Y A Na), cõi Trung thiên được cai quản bởi Mẫu Trung thiên (Tây cung Vương mẫu Bồn Mạ Chúa Tiên)¹¹, cõi Thượng ngàn được cai quản bởi Đệ Nhị Thánh Mẫu (Mẫu Thượng ngàn) và Mẫu Thoải đứng đầu cõi còn lại. So với Tứ phủ miền Bắc, ở miền Trung xuất hiện thêm Mẫu Trung thiên thay thế cho vị trí của Mẫu Địa. Màu sắc trang phục của các vị thánh cũng có sự thay đổi dù vẫn sử dụng bốn màu quen thuộc: đỏ, vàng, xanh, trắng. Nếu ở miền Bắc, màu đỏ tượng trưng cho Thiên phủ, màu vàng cho Địa phủ, màu xanh cho Nhạc phủ, màu trắng cho Thủy phủ, thì ở miền Trung, màu vàng lại là biểu tượng của Thiên phủ, màu đỏ là biểu tượng của cõi Trung thiên, hai phủ Nhạc và Thủy/ Thoải màu sắc không thay đổi ứng với màu xanh cho Nhạc phủ, màu trắng đại diện cho Thoải phủ. Có thể khái quát điện thần Tứ phủ ở miền Trung bằng sơ đồ sau:



Quay trở lại với điện thần Tứ vị, có thể thấy cách bố trí điện thờ và màu sắc trang phục trên các tượng thờ đã vượt ra ngoài ý nghĩa của một ban thờ Tứ vị đơn thuần. Đó không chỉ là việc tái hiện hình tượng của Tứ vị mà còn là sự ảnh hưởng, giao thoa trong quan niệm màu sắc, cách phối màu và phối thờ với điện thần thờ Mẫu Tứ phủ ở miền Trung với màu vàng giữ vị trí trung tâm.

4. Kết hợp thực hành nghi lễ lên đồng trong các điện thần Tứ Vị Thánh Nương

Việc phối thờ Tứ phủ phổ biến trong các điện thờ TVTN với tư cách là thần chủ đã tạo “cơ hội” cho sự xuất hiện của một số nghi thức trong Đạo Mẫu Tứ phủ, trong đó phổ biến nhất là nghi lễ lên đồng và hát Châu văn. Lên đồng là “nghi lễ chính của thờ Mẫu Tứ phủ” [Ngô Đức Thịnh, 2004: 85]. Đó là hiện tượng nhập hồn của các vị thánh thuộc điện thần Tứ phủ vào thân xác các ông bà đồng nhằm tái hiện lại sự oai linh, tài giỏi của mình thông qua các động tác múa, đồng thời ban lộc, phán truyền, chữa bệnh cho các tín đồ. Thời gian mỗi lần một vị thần linh ngự trị trên các ông đồng, bà đồng được gọi là một giá đồng. Nghi lễ Lên đồng có tất cả 36 giá, tuy nhiên tùy vào mục đích của buổi Lên đồng mà các ông bà đồng sẽ quyết định hầu bao nhiêu giá. Trong các buổi Lên đồng đó, Châu văn không chỉ đóng vai trò là phương thức mời-tiến các vị thánh, mà còn là yếu tố quan trọng để đưa các ông bà đồng vào trạng thái thăng hoa, tăng thêm không khí sôi động cho buổi lên đồng.

Tại các đền thờ TVTN, theo khảo sát của chúng tôi ở đền Cờn, đền Lộ, đền Mẫu Hưng Yên, đền Ninh Cường, nghi lễ Lên đồng được thực hiện đều đặn vào các dịp đặc biệt trong năm.

Đền Lộ (Hà Nội)

Hầu đồng ở đền Lộ chủ yếu diễn ra trong những ngày lễ hội, từ mùng 1 đến mùng 10 tháng 2 âm lịch. Trước đây, các ông bà đồng thường thực hiện nghi lễ Lên đồng trong ngày khai hội và ngày cuối cùng của lễ hội gọi là hầu khai hội và hầu tạ hội. Trong những ngày hội, người ta chỉ thực hiện những vắn đồng đặc biệt, không hầu đủ 36 giá nhưng phải có các giá đồng của cả bốn phủ. Người phụ trách

những vấn đề này là đồng đền, thủ nhang đền Lộ, hoặc đôi khi nhà đền nhờ những bản hội gần gũi với đền thực hiện vấn đề này. Với ý nghĩa đặc biệt là cầu an, xin Thánh Mẫu ban cho dân làng Đại Lộ những điều tốt lành, thuận lợi nên không phải ai cũng có thể được hầu khai hội và tạ hội mà phải là những con đồng đã được làng chọn lựa theo những tiêu chuẩn nhất định. Theo các cụ trong làng Lộ kể lại, trước năm 1945, đền Lộ nổi lên như một trung tâm đồng bóng thu hút con nhang đệ tử nhiều nơi đến chiêm bái và đăng ký hầu đồng. Ngày nay, với sự phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Tứ phủ, đặc biệt từ khi tín ngưỡng này được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, các trung tâm thờ Mẫu khác nổi lên, hoạt động hầu đồng ở đền Lộ dần suy giảm. Hiện nay, các vấn đề diễn ra nhiều nhất trong ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch. Do người dân Đại Lộ quan niệm đây là ngày chính tiệc của Thánh Mẫu, nên việc thực hành các nghi lễ tôn vinh Thánh Mẫu vào ngày này mang ý nghĩa to lớn hơn cả (Tài liệu điền dã, 2022).

Đền Mẫu (Hưng Yên)

Đền Mẫu được xem là địa chỉ sôi nổi nhất trong hoạt động thực hành nghi lễ Lên đồng ở Hưng Yên nói chung và khu vực ven hồ Bán Nguyệt nói riêng¹². Theo ông N.T.N., thành viên Ban Quản lý di tích đền Mẫu, trong những năm gần đây, các hoạt động Lên đồng được diễn ra thường xuyên tại đền. Nhà đền không đứng ra tổ chức Lên đồng mà chính các ông, bà đồng đăng ký là những người tổ chức, nhà đền chỉ có chức năng hỗ trợ. Vào các tháng đầu năm, tháng tiệc các vị thánh, trung bình mỗi tháng có khoảng 8-10 buổi Lên đồng do các ông bà đồng từ các nơi đến đăng ký hầu đồng. Tuy nhiên, cũng có những thời điểm, cả tháng chỉ có một hoặc không có vấn đề nào (Tài liệu điền dã, 2022). Nguyên nhân có thể do đó không phải là các tháng tiệc của các vị thánh có tần suất xuất hiện phổ biến trong điện thần Tứ phủ, hay không phải mùa lễ hội. Vào những tháng đầu năm, số lượng các vấn đề hầu đồng nhiều, người đến chiêm bái đền Mẫu cũng tăng hơn các dịp khác. Theo bà N.T.D., người hay tới đền Mẫu, “một buổi lên đồng tại đền có thể lên đến hơn 90 người tham dự,

chật kín cả đền” (Tài liệu điền dã, 2022). Trong giai đoạn năm 2020-2021, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đền Mẫu phải đóng cửa trong thời gian dài, đồng nghĩa với việc nghi lễ Lên đồng cũng không được tổ chức. Từ tháng 3 năm 2022, sau khi dịch bệnh đã được kiểm soát, đền Mẫu mở cửa trở lại, việc đăng ký thực hiện nghi lễ Lên đồng tại đây mới được khôi phục từng bước, đặc biệt trong những ngày tiệc của Mẫu Liễu. Theo Ban Quản lý di tích đền Mẫu, dù mới mở cửa trở lại được hơn một tuần (từ đầu tháng 3) nhưng đã có hai ông bà đồng đặt vấn đề đăng ký hầu đồng tại đền Mẫu (Tài liệu điền dã, 2022). Điều đó cho thấy Thánh Mẫu Tứ phủ và Thánh Mẫu trong Tứ vị đã tạo ra một không gian chung cho các ông bà đồng, tín đồ của đạo Mẫu và người dân đến tham quan, chiêm bái, thể hiện mọi mong muốn không giới hạn của mình.

Đền Ninh Cường (Nam Định)

Nam Định, “cái nôi” sản sinh ra Đạo Mẫu Tứ phủ và tục thờ “tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ” đã làm cho các nghi lễ đồng cốt trong các đền, phủ phổ biến hơn bất kì nơi nào. Tại đền Ninh Cường, nghi lễ Lên đồng đã tồn tại từ trước năm 1945. Trong thời gian này, các tín đồ đạo Mẫu thường hầu vào dịp lễ hội, dưới sự quản lý của chức dịch trong xã. Lễ hội Tổng Hậu vùng Quần Anh với trung tâm là Quần Anh Trung được chọn vào ngày 10 tháng 3 hằng năm. Trong lễ hội diễn ra tại Ninh Cường có hầu đồng và hát Châu văn trong đền, bên ngoài tế lễ và hội hè rất sôi nổi. Khi đó, các ca công hát văn phục vụ các ông bà đồng thực hành nghi lễ và thậm chí lí trưởng vừa hút thuốc phiện, vừa nghe hát văn trong dịp lễ hội (UBND huyện Hải Hậu, 2009: 597). Sau đó, trong một thời gian dài, Lên đồng bị coi là mê tín dị đoan và phải đến khoảng những năm 90 của thế kỷ XX hoạt động này mới được khôi phục lại ở Ninh Cường. Ngày nay, Lên đồng đã trở thành nghi lễ thường trực tại đền Mẫu Ninh Cường. Bên cạnh những ngày lễ chính do nhà đền tổ chức được quy định trong năm, các con nhang đệ tử Đạo Mẫu cũng đến Ninh Cường để hầu đồng vào nhiều thời điểm khác nhau. Theo thủ nhang đền Ninh Cường, từ đầu năm đến cuối tháng 3 âm lịch, các hội đăng ký hầu đồng tại đền nhiều hơn các thời gian khác, trung bình khoảng 10-15 hội. Đặc biệt vào mừng 8 hoặc

mùng 10 tháng Giêng, thanh đồng tại Ninh Cường thường làm lễ mở phủ đầu năm tại đền. Việc hầu mở phủ đầu năm đã duy trì được hơn 5 năm. Việc duy trì thường xuyên hoạt động hầu đồng không chỉ là sợi dây liên kết tâm linh chặt chẽ giữa thánh thần với con người, mà trong bối cảnh xã hội đương đại còn mang lại cho nhà đền những khoản thu đáng kể. Theo Ban Quản lý đền Mẫu Ninh Cường, từ năm 2014 đến nay, chi phí “đặt cửa”, đăng kí ngày giờ để thực hiện nghi lễ hầu đồng dao động từ 1.000.000 - 3.500.000 VND/lần. Ngoài ra, các đoàn từ các tỉnh khác đến đền Mẫu có nhu cầu sử dụng dịch vụ ăn uống hay hỗ trợ chuẩn bị đồ cúng lễ được tính chi phí riêng. Việc “mở rộng” quyền năng cho các Mẫu Tứ vị và “rước” thêm các vị Thánh Mẫu trong Tứ phủ đã làm tăng thêm vị thế và tiếng tăm của đền. Cũng theo Ban Quản lý di tích, những năm gần đây, các đoàn đến chiêm bái, cúng lễ, lên đồng ở đền Mẫu không chỉ bó hẹp trong phạm vi làng, xã, huyện của tỉnh Nam Định mà còn thu hút các tín đồ Đạo Mẫu từ tỉnh ngoài như Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn, Thái Bình (Tài liệu điền dã, 2022).

Đền Cờn (Nghệ An)

Đền Cờn Trong được coi là nơi phát tích tục thờ TVTN. Có lẽ vì thế mà hiện nay, trong phạm vi bốn đền chúng tôi tiến hành khảo sát, đền Cờn là đền có sự xuất hiện của nghi lễ Lên đồng ít nhất và không thường xuyên nhất. Nguyên nhân có lẽ xuất phát từ việc “chất biến” trong hình tượng Tứ vị ở Nghệ An còn quá đậm đặc và “độ che phủ” của lớp thờ Mẫu Tứ phủ ở các làng xã ven biển Nghệ An không đủ lớn, đủ mạnh như các trung tâm của đạo Mẫu ở Huế, Nam Định, Hà Nội... Vì thế, số lượng các vắn hầu ở đền Cờn trong một năm thường chỉ từ 1-2 lần và không cố định. Thỉnh thoảng, thay vì hầu đồng ở đền Cờn Trong, các ông bà đồng lại chọn địa điểm Lên đồng là đền Cờn Ngoài do nơi đây thờ Ông Hoàng Chín Cờn Môn và phối thờ cả Ông Hoàng Mười cùng hệ thống các vị thánh thuộc dòng Vua cha Bát Hải (Tài liệu điền dã, 2022). Tuy nhiên, đền Cờn lại là địa điểm duy nhất được công nhận trong các bản văn châu. Dù TVTN không phải là vị thánh thuộc điện thần Tứ phủ, các bản văn châu Tứ vị không sử dụng trong nghi lễ Lên đồng, nhưng ngày nay các bản văn châu này vẫn được lưu truyền phổ biến và được Ban Quản lý đền Cờn sử dụng tại đền trong dịp lễ hội. Trong bản văn châu về Tứ vị có đoạn:

“Con tiến dâng văn Tứ Vị Vua Bà
Còn Môn nơi ấy bao xa
Danh lam cổ tích một tòa ngôi cao
Dù ai lưu xứ xa phương
Nhớ ngày mở hội thì về Cờn Môn” [Thanh Long, 2022]

Việc đưa hầu đồng, một nghi lễ đặc trưng trong Đạo Mẫu Tứ phủ, vào các đền thờ Tứ vị cho thấy tục thờ này đã phần nào hội nhập vào dòng chảy của văn hóa Đạo Mẫu nói riêng và đời sống tâm linh của người Việt nói chung. Tính mở của tục thờ Tứ vị được biểu trưng ở màu sắc và sự bố trí điện thần ảnh hưởng trong lớp thờ Tứ phủ, cũng như sự xuất hiện nghi lễ Lên đồng tại các đền thờ Tứ vị được phối thờ Tứ phủ.

Với sự dung hợp những yếu tố đó từ lớp thờ Tứ phủ, tục thờ Tứ vị trở nên gần gũi với người nông dân châu thổ sông Hồng xa rừng nhát biển vốn quen với nông nghiệp như ở Hưng Yên, Hà Nội, lại dễ dàng giải quyết các vấn đề cuộc sống cho nhân dân vùng Quần Anh (Nam Định) trước đây. Đến lúc này, quá trình “lịch sử hóa”, “cung đình hóa” hình tượng TVTN đã hoàn chỉnh trước đó lại tiếp tục được duy trì ổn định cho đến ngày nay nhờ việc khoác thêm “chiếc áo thần linh Đạo Mẫu” (chữ dùng của Ngô Đức Thịnh).

Tạm kết

Đạo Mẫu với ưu điểm dễ dàng chấp nhận nhiều yếu tố ngoại lai, bằng nhiều con đường khác nhau đã trở nên dễ dàng và linh hoạt len lỏi vào các tín ngưỡng khác, cho phép tiếp nhận và chuyển hóa nhiều tín ngưỡng hay nói cách khác là Tứ phủ hóa các tín ngưỡng. Với các tục thờ bị/ được Tứ phủ hóa, tính thiêng, quyền năng và biên độ phù trợ của các vị thánh được mở rộng thêm một lần nữa, đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã hội đương đại.

Quá trình “lên khuôn” tục thờ Tứ vị dừng lại ở việc định hình rõ xuất thân và tài năng của hình tượng Dương Thái hậu cũng như tổ hợp Tứ vị. Vì thế, Tứ phủ hóa trong tục thờ TVTN được coi là những ảnh hưởng giúp cho tục thờ này phát triển và bám rễ sâu vào đời sống tâm

linh của người Việt. Bằng việc phát triển hình tượng một vị thần trở thành bốn vị (Dương Thái hậu → TVTN), “tái cấu trúc” mô hình điện thần Tứ phủ với cách bài trí theo mô hình một triều đình thu nhỏ, vị trí trung tâm là Dương Thái hậu; các màu sắc chủ đạo gồm đỏ, vàng, xanh, trắng, TVTN dù muốn hay không đã và đang là một phần “vệ tinh” trong hệ thống Đạo Mẫu Việt Nam. Ở khắp các đền thờ Tứ vị từ Nghệ An trở ra trong đó có đền Cờn, đền Ninh Cường, đền Lộ, đền Mẫu Hưng Yên đều xuất hiện hoạt động Lên đồng - nghi lễ đặc trưng của Đạo Mẫu Tứ phủ vào ngày lễ hội của đền hay các dịp lễ quan trọng trong Đạo Mẫu. Điều đó cho thấy khi “cập bến” ở nơi mới, tục thờ TVTN đã có những sự biến đổi nhất định để phù hợp với môi trường sinh thái nhân văn mới, với nhu cầu tâm linh của những con người mới. Đó chính là sự linh hoạt của văn hóa, sức sáng tạo văn hóa và tư duy mở của người Việt trong việc tiếp nhận và biến đổi thực hành văn hóa để tín ngưỡng không tách rời đời sống xã hội mà luôn vận động theo nhịp sống đương đại./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo Ninh Viết Giao, ngoài Đền Cờn còn có 30 làng khác ở Quỳnh Lưu (Nghệ An) thờ Tứ Vị Thánh Nương. Ở Thanh Hóa, chỉ tính riêng huyện Hoàng Hóa cũng có 20 làng thờ Tứ Vị Thánh Nương.
- 2 Để rõ hơn, xin xem thêm: Phạm Thị Thơm (2018), “Hội nhập và biến đổi văn hóa: Nhìn từ hình tượng Tứ Vị Thánh Nương ở đền Cờn, Nghệ An”, *Bảo tàng và Nhân học*, 2 (22), tr. 66-78; Nguyễn Xuân Hương (2009), *Tín ngưỡng cư dân ven biển Quảng Nam – Đà Nẵng*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội; Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ Thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 3 Để rõ hơn, xin xem thêm: Ngô Sỹ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 98; Trần Thế Pháp (1961), *Lĩnh Nam chích quái*, Nhà sách Khai trí, Sài Gòn, tr. 104-105; Lý Tế Xuyên (2008), *Việt điện u linh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 117; Dương Văn An (2009), *Ở châu cận lục*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Đà Nẵng, tr. 97-98.
- 4 Để rõ hơn, xin xem thêm: Trần Thị An, “Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ Vị Thánh Nương (qua các nguồn thư tịch, truyền thuyết dân gian và tục thờ cúng)”, Tlđđ; Ninh Viết Giao, *Đền Cờn – Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương và quần thể di tích văn hóa ở xã Quỳnh Phương*, Sđđ; Võ

- Hoàng Lan (2010), “Đền Lộ ở Hà Nội với tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương”, *Kỷ yếu Hội thảo Lễ hội đền Cờn, Tục thờ Tứ vị Thánh Nương với văn hóa biển Việt Nam*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, tr. 201-214; Phạm Thị Thơm, *Hội nhập và biến đổi văn hóa: Nhìn từ hình tượng Tứ Vị Thánh Nương ở đền Cờn*, Nghệ An, Tlđđ.
- 5 Trần Thế Pháp, *Lĩnh Nam chích quái*, Sđđ, tr. 104-105; Lý Tế Xuyên, *Việt điện u linh*, Sđđ, tr. 117; Phan Huy Chú (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 81.
- 6 Dương Văn An, *Ô châu cận lục*, Sđđ, tr. 97-98; Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Sđđ, tr. 218.
- 7 Dẫn theo Hoàng Minh Tường (2017), *Tín ngưỡng thờ các vị thần biển tỉnh Thanh Hóa*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 49.
- 8 “Mẫu Thoải biểu tượng thần nước trong Tam tòa Tứ phủ”, <https://xuanay.vn/mau-thoai-bieu-tuong-nuoc-trong-tam-toa-tu-phu/>, truy cập ngày 19/8/2022.
- 9 Để rõ hơn, xem thêm: Tạ Chí Đại Trường, *Thần Người và Đất Việt*, Sđđ; Nguyễn Xuân Hương, *Tín ngưỡng cư dân ven biển Quảng Nam – Đà Nẵng*, Sđđ; Trần Thị An, “Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ Vị Thánh Nương (qua các nguồn thư tịch, truyền thuyết dân gian và tục thờ cúng)”, Tlđđ; Ninh Viết Giao, *Đền Cờn – Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương và quần thể di tích văn hóa ở xã Quỳnh Phương*, Sđđ.
- 10 Ngô Đức Thịnh đã chỉ ra rằng: “Có người cho Mẫu Trung Thiên và Mẫu Bán Thiên chỉ là một biến dạng của Mẫu Thượng Thiên, một bên là trông coi miền trời (Thượng Thiên) và một bên là trông coi miền đất (Trung Thiên hay Bán Thiên) - Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 81-82.
- 11 Bên cạnh đó cũng có quan niệm đứng đầu cõi Trung Thiên là Ngũ vị Trung Thiên hay Ngũ vị Tiên cô (còn được gọi là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ)
- 12 Hồ Bán Nguyệt Hưng Yên nằm ở trung tâm Phố Hiến, giáp đường Bạch Đằng, phía Tây Nam là đê sông Hồng, phía Đông nằm cạnh đường Bãi Sậy, cách trung tâm thành phố Hưng Yên khoảng 1km.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị An (2010), “Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ Vị Thánh Nương (qua các nguồn thư tịch, truyền thuyết dân gian và tục thờ cúng)”, *Kỷ yếu Hội thảo Lễ hội đền Cờn, Tục thờ Tứ vị Thánh Nương với văn hóa biển Việt Nam*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, tr. 24-55.

2. Trần Lê Bảo (2013), “Tục thờ Mẫu ở Việt Nam và Trung Quốc (Thông qua lễ hội về Tứ Vị Thánh Nương ở đền Lộ Hà Nội và lễ hội về Dương Thái hậu ở điện Mẫu Tân Hội, Quảng Đông, Trung Quốc”, *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa thờ Nữ thần-Mẫu ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 467-481.
3. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ Thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Ninh Viết Giao (2009), *Đền Cờn – Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương và quần thể di tích văn hóa ở xã Quỳnh Phương*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An.
5. Hoàng Tuấn Phô (2010), “Bà Cờn xứ Nghệ ra Thanh”, *Kỷ yếu Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, tr. 186-200.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Ngô Đức Thịnh (2004), “Đạo Mẫu ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 23-61.
8. Ngô Đức Thịnh (2013), “Đạo Mẫu Việt Nam (Từ thờ Nữ thần, Mẫu thần đến Mẫu Tam phủ, Tứ phủ)”, *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa thờ Nữ thần – Mẫu ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 29-53.
9. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Phạm Thị Thơm (2018), “Hội nhập và biến đổi văn hóa: Nhìn từ hình tượng Tứ Vị Thánh Nương ở đền Cờn, Nghệ An”, *Tạp chí Bảo tàng và Nhân học*, số 2 (22), tr. 66-78.
11. Tạ Chí Đại Trường (1989), *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb. Văn nghệ, USA.
12. Viện Nghiên cứu văn hóa dân gian (2000), *Văn hóa dân gian làng ven biển*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
13. UBND huyện Hải Hậu 2009, *Địa chí Hải Hậu*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. <https://xuanay.vn/mau-thoi-bieu-tuong-nuoc-trong-tam-toa-tu-phu/>.

Abstract**THE EFFECT OF FOUR PALACES (TỨ PHỦ HÓA) ON
MOTHER GODDESS TEMPLE: THE FOUR GODDESSES
(TỨ VỊ THÁNH NƯƠng)****Pham Thi Thom***University of Social Sciences and Humanities, VNU-Hanoi*

The worship of Four Goddesses (Tứ Vị Thánh Nương), which centered at Cờn Temple in Nghệ An Province, is associated with a legend about a real historical figure from China – Yang Queen Mother. Nowadays, the Four Goddesses are widely worshipped in Vietnam. In Northern Vietnam, with the strong development of the Four Palaces (Tứ phủ), the temples of the Four Goddesses were quickly affected by the Four Palaces. The effect of Four Palaces on Four Goddesses temples is reflected in the people's conception about Four Goddesses, the arrangement of Four Goddesses in the temple, the colors of Four Goddesses's costumes as well as Lên đồng ritual in the temple of Four Goddesses. It shows the process of intergration of foreign culture with Vietnamese culture and the flexibility in receiving the external culture of Vietnamese people.

Keywords: Four Palaces; Temple of Mother Goddesss; the Four Goddesses.